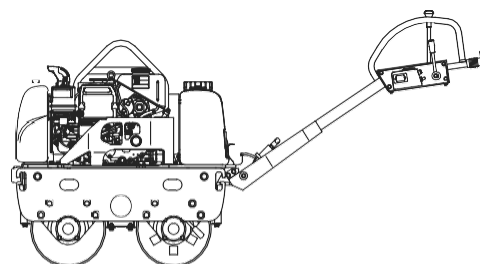


Mikasa - SAKAI

MÁY LU RUNG

MRH-501DS

MRH-601DS



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

en



<http://www.mikasas.com>



502-04204



Mục lục

1. GIỚI THIỆU	1
2. ỨNG DỤNG, CẤU TẠO VÀ TRUYỀN ĐIỆN	1
3. DẤU HIỆU CẢNH BÁO	2
4. THẬN TRỌNG ĐỂ AN TOÀN.	2
4.1 Thận trọng chung	2
4.2 Thận trọng trong quá trình nạp nhiên liệu	3
4.3 Thận trọng về vị trí sử dụng Và thông gió	3
4.4 Thận trọng khi làm việc	3
4.5 Thận trọng khi vận chuyển máy	4
4.6 Thận trọng khi Bảo trì	5
4.7 Vị trí dán nhãn	6
4.8 Danh sách nhãn	7
4.9 Mô tả nhãn	8
5. BỀ NGOÀI	9
5.1 Kích thước bề ngoài	9
5.2 Vị trí thiết bị điều khiển và tên vận hành	10
6. THÔNG SỐ	11
6.1 Thân máy	11
6.2 Động cơ	11
6.3 Bơm thủy lực	11
7. KIỂM TRA TRƯỚC KHI VẬN HÀNH	12
7.1 Liên quan đến thủy lực	12
7.2 Liên quan đến động cơ	13
7.3 Liên quan đến máy rung	13
7.4 Liên quan đến vận hành	13
7.5 Liên quan đến vòi phun	14
7.6 Cái nạo	14
7.7 Bộ phận khác	14
8. VẬN HÀNH	14
8.1 Bắt đầu	14
8.2 Lái xe	15
8.3 Rung động	16
8.4 Vòi phun nước	16
8.5 Thiết bị kẹp giữ	16
9. ĐỖ XE	17
10. CHĂM SÓC VÀ BẢO QUẢN	17
10.1 Chăm sóc	17
10.2 Bảo quản	17
11. KIỂM TRA VÀ HIỆU CHỈNH THƯỜNG XUYỀN	18
11.1 Lịch kiểm tra từng bộ phận	18
11.2 Liên quan đến động cơ	19
11.3 Điều chỉnh trung gian cho tiến và lùi	20
11.4 Điều chỉnh Công tắc vi mô	20
11.5 Xử lý ắc quy	20
11.6 Kiểm tra và bảo trì của hệ thống thủy lực	20
12. KHẮC PHỤC SỰ CỐ	22
13. SƠ ĐỒ ĐẦU DÂY	23

1. GIỚI THIỆU

Cảm ơn bạn đã mua máy lu rung MIKASA MRH. Sản phẩm này có thể được vận hành dễ dàng bởi người dùng lần đầu để đầm lặn bởi vì loại máy này sử dụng bơm thủy lực và động cơ thủy lực, chỉ cần vận hành cần điều khiển là người vận hành có thể thực hiện chuyển động tiến và lùi, không theo giai đoạn của các tốc độ.

Hướng dẫn này mô tả phương pháp vận hành và bảo trì dễ dàng của MÁY LU RUNG này. Vui lòng đọc hướng dẫn này trước khi sử dụng máy. Đối với động cơ, vui lòng tham khảo sách hướng dẫn vận hành riêng.

2. ỨNG DỤNG, CẤU TẠO VÀ TRUYỀN ĐIỆN

Ứng dụng

MÁY LU RUNG này thực hiện quá trình đầm lặn bằng cách rung trống lặn bằng cách rung động mạnh một trục của máy rung.

Hiệu ứng nén được phân phối cho hầu hết các loại đất trừ đất mềm có hàm lượng nước cao. Vì vậy, máy này có thể được sử dụng cho nhiều loại hỗn hợp đất và cát, đất, cát, sỏi và nhựa đường. Do độ rung và hoạt động của máy này được tách biệt nên máy có khả năng thực hiện đầm lặn áp lực tĩnh và đầm lặn trên bề mặt dốc. Với hiệu quả làm việc tốt, máy này phù hợp với nhiều công việc đầm lặn.

Trên mặt đất có hàm lượng nước cao, đặc biệt là trên đất sét, máy lu rung này sẽ hoạt động không chính xác do trống lặn vận hành không hiệu quả. Mặt khác, trên mặt đất được đầm chặt cứng hơn mức khả năng đầm của máy này, không cố gắng vận hành máy này bằng cách tạo rung động vì điều đó có thể dẫn đến hư hỏng máy.

Không sử dụng máy này cho các công việc khác ngoài những công việc được mô tả ở trên.

Cấu tạo

Bao gồm một động cơ, máy bơm thủy lực, thùng dầu, ly hợp điện từ để rung, bình phun nước và tay cầm nằm ở phần trên của máy. Thông qua cao su chống rung, phần trên được cố định vào khung kết nối với phần dưới.

Phần dưới của máy gồm một bộ phận tạo rung, hai trống lặn có động cơ thủy lực để chạy và một khung đỡ bộ phận rung.

Truyền điện

Động cơ điện được gắn là động cơ diesel xi lanh đơn làm mát bằng nước. Trên trục ra của động cơ có lắp một khớp nối cao su để dẫn động bơm thủy lực chạy. Bơm thủy lực được quay thông qua khớp nối cao su này.

Bằng cách quay bơm thủy lực sẽ bơm dầu thủy lực từ thùng dầu qua bộ lọc dầu để tạo ra áp suất thủy lực. Áp suất thủy lực được tạo ra sẽ cung cấp dầu thủy lực cho động cơ thủy lực được lắp ráp trong giá đỡ trống lặn để điều khiển động cơ thủy lực. Động cơ thủy lực quay trống lặn, từ đó điều khiển máy. Việc điều chỉnh tốc độ chạy và chuyển động tiến và lùi được thực hiện bằng cách điều chỉnh vòng quay của trục bơm thủy lực thông qua cáp điều khiển, được thực hiện bằng cách thay đổi độ nghiêng của cần điều khiển được gắn vào hộp điều khiển của tay cầm. Việc điều khiển máy được thực hiện nhờ hoạt động của thanh điều khiển.

Trên cùng một trục của trục ra của động cơ, bên ngoài bơm thủy lực, một ly hợp điện từ được lắp đặt. Khi bật công tắc BẬT-TẮT chế độ rung, trục đầu vào/đầu ra của ly hợp điện từ được ăn khớp để xoay ròng rọc chữ V (1). Thông qua dây đai V, ròng rọc V này (1) quay ròng rọc V (2) được lắp trên trục con lắc bên trong bộ rung giữa hai trống (bánh xe). Rung động được tạo ra bởi chuyển động quay của con lắc (trục) được truyền đến tám khung bên ở cả hai bên của máy, giá đỡ trống lặn và sau đó đến trống lặn để truyền rung động xuống đất để lặn đầm chặt.

3. DẤU HIỆU CẢNH BÁO

Hình tam giác  được sử dụng trong tài liệu hướng dẫn này và trên nhãn dán trên thân máy chính cho biết các mối nguy hiểm thường gặp. Hãy chắc chắn đọc và quan sát các mô tả cảnh báo.

 Nhãn cảnh báo chỉ ra mối nguy hiểm cho con người và thiết bị.	
 NGUY HIỂM	Biểu thị một mối nguy hiểm cực độ. Biểu tượng kêu gọi sự chú ý đến một quy trình, thực hành, điều kiện hoặc những thứ tương tự, nếu không được thực hiện hoặc tuân thủ đúng cách, có khả năng dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.
 CẢNH BÁO	Biểu thị một mối nguy hiểm. Biểu tượng kêu gọi sự chú ý đến một quy trình, thực hành, điều kiện hoặc tương tự, nếu không được thực hiện hoặc tuân thủ đúng cách, có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.
 THẬN TRỌNG	Biểu thị một mối nguy hiểm. Biểu tượng kêu gọi sự chú ý đến một quy trình, thực hành, điều kiện hoặc những thứ tương tự, nếu không được thực hiện hoặc tuân thủ đúng cách, có thể dẫn đến thương tích cho con người và có thể làm hỏng hoặc phá hủy sản phẩm.
THẬN TRỌNG (không có )	Việc không tuân theo các hướng dẫn có thể dẫn đến thiệt hại cho tài sản.

4. THẬN TRỌNG ĐỂ AN TOÀN

4.1 Thận trọng chung

CẢNH BÁO

- Không làm việc với máy này, khi
 - bạn mệt mỏi hoặc bị bệnh và không cảm thấy khỏe,
 - bạn đã dùng thuốc hoặc ma túy, hoặc
 - bạn đã uống rượu.



THẬN TRỌNG

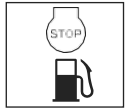
- Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn vận hành và làm việc an toàn bằng cách sử dụng máy đúng cách.
- Để xử lý động cơ, vui lòng tham khảo phần hướng dẫn vận hành động cơ riêng.
- Vui lòng tìm hiểu và thông thạo về cấu trúc máy.
- Đảm bảo tiến hành kiểm tra bắt đầu công việc, tự kiểm tra thường xuyên và tự kiểm tra theo quy định.
- Để đảm bảo an toàn cho công việc của bạn, vui lòng sử dụng thiết bị bảo hộ (sử dụng mũ bảo hiểm được chỉ định, giày bảo hộ, v.v.) và mặc trang phục bảo hộ phù hợp khi làm việc.
- Luôn sử dụng các thiết bị chống ồn như nút bịt tai hoặc tai nghe.
- Luôn kiểm tra máy để đảm bảo máy ở tình trạng bình thường trước khi vận hành máy.
- Các bảng tên được gắn vào máy (bảng tên hiển thị phương pháp vận hành, cảnh báo, v.v.) rất quan trọng đối với sự an toàn của bạn. Vệ sinh máy để bảng tên có thể đọc được dễ dàng. Nếu khó đọc bảng tên, vui lòng thay thế bảng tên cũ bằng bảng tên mới.
- Sẽ rất nguy hiểm nếu trẻ nhỏ đến gần máy. Vui lòng chú ý cẩn thận đến phương pháp bảo quản và vị trí bảo quản máy. Đặc biệt là phải tháo bỏ chìa khóa động cơ khi bạn hoàn thành công việc, Và cất chìa khóa ở một vị trí được chỉ định.
- Để thực hiện công việc bảo trì, hãy dừng động cơ và tháo dây ắc quy.
- Chúng tôi không chịu trách nhiệm về các tai nạn xảy ra sau khi máy được tân trang lại mà không có sự chấp thuận của nhà sản xuất.



4.2 Thận trọng trong quá trình nạp nhiên liệu

NGUY HIỂM

- Luôn nạp nhiên liệu ở khu vực thoáng khí.
- Đảm bảo dừng động cơ và đợi cho đến khi động cơ nguội đi khi nạp nhiên liệu.
- Chọn khu vực bề mặt bằng phẳng không có vật liệu dễ cháy xung quanh để nạp nhiên liệu. Hãy cẩn thận để không làm đổ nhiên liệu. Lau sạch nếu có tràn.
- Không bao giờ đốt lửa gần máy trong quá trình nạp nhiên liệu. (Đặc biệt, hãy cẩn thận về việc hút thuốc.)
- Nếu bạn nạp đến đỉnh đầu vào của bình nhiên liệu, nhiên liệu có thể trào ra khỏi bình và trở nên nguy hiểm
- Sau khi nạp nhiên liệu, vặn chặt nắp bình nhiên liệu.



4.3 Lưu ý về Vị trí Sử dụng và Thông gió

NGUY HIỂM

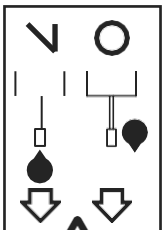
- Không sử dụng máy này ở khu vực thông gió kém, chẳng hạn như trong nhà hoặc bên trong đường hầm. Khí thải từ động cơ có chứa khí độc, chẳng hạn như carbon monoxide, rất nguy hiểm.
- Không vận hành máy gần ngọn lửa.



4.4 Thận trọng khi làm việc

CẢNH BÁO

- Khi đỗ máy này hoặc di chuyển ra khỏi máy khi máy đang dừng, luôn cài phanh tay và sử dụng nút chặn bánh xe. Ngoài ra, đừng bao giờ đỗ xe trên bề mặt dốc.
- Không dừng máy trên nền đất mềm, nút chặn bánh xe sẽ bị lún xuống.
- Trong khi làm việc hoặc trong khi lái xe để di chuyển đến vị trí khác, hãy chạy động cơ đến số vòng quay tối đa được chỉ định. Đặc biệt trên bề mặt dốc, khi số vòng quay của động cơ thấp hoặc nếu động cơ dừng đột ngột, máy có thể bắt đầu di chuyển bằng trọng lượng của chính nó. Trong khi làm việc bằng cách di chuyển lên trên bề mặt dốc, máy có thể di chuyển ngược về phía bạn và có nguy cơ bị kẹt giữa máy và một số vật thể khác. Vì vậy, nên vận hành máy ở bên trái hoặc bên phải của máy, không đứng trực tiếp phía sau máy
- Khi làm việc với máy trên bề mặt nghiêng, có nguy cơ bị lật, vì vậy hãy hết sức cẩn thận. Ngoài ra, hãy chắc chắn rằng không có ai ở dưới cùng của chân dốc.
- Khi chạy lùi, để giúp người vận hành kiểm tra phía sau dễ dàng hơn, người vận hành nên vận hành máy bằng cách quay mặt về phía sau ở bên trái hoặc bên phải của tay cầm vận hành. Đừng cố lùi bằng cách quay mặt về phía trước bằng cách đứng ngay phía sau máy.
- Động cơ và bộ giảm âm trở nên rất nóng. Không chạm vào trong khi máy hoạt động.



THẬN TRỌNG

- Vì tay cầm nặng nên hãy cẩn thận khi bạn cố gắng di chuyển nó từ vị trí thẳng đứng (vị trí được bảo quản) đến vị trí hoạt động. Luôn kiểm tra để đảm bảo khóa tay cầm được hoạt động.
- Khi khởi động động cơ, hãy đảm bảo an toàn bằng cách kiểm tra xung quanh để tìm người và đồ vật. Đồng thời đảm bảo rằng cần điều khiển ở vị trí N và công tắc rung được đặt thành TẮT.
- Đảm bảo rằng không ai có thể vào khu vực khi làm việc xong.
- Không vận hành máy với tay cầm ở vị trí thẳng đứng. Hoạt động trở nên không ổn định và sẽ rất nguy hiểm nếu tay cầm ở vị trí thẳng đứng. Đặc biệt trong quá trình chạy lùi, có nguy cơ bị kẹt giữa máy và một số đồ vật khác.





THẬN TRỌNG

- Không chạm vào các bộ phận chuyển động và quay trong khi vận hành. Ngoài ra, không đến gần bộ phận đang quay vì quần áo của bạn có thể bị cuốn vào.
- Đừng vội vàng khi thực hiện chuyển động tiến/lùi. Không khởi động hoặc dừng đột ngột trừ trường hợp tình huống khẩn cấp.
- Khi đến gần một vật thể trong khi làm việc bằng cách chạy lùi, hãy dừng lại ở phía trước vật thể khoảng hai mét, sau đó chạy lùi máy lu rung ở vị trí an toàn trước khi bắt đầu công việc của bạn bằng cách chuyển động về phía trước.
- Chiều sáng tốt tại khu vực làm việc khi làm việc ban đêm.
- Nếu công việc của bạn có thể trở nên nguy hiểm vì thời tiết xấu, hãy ngừng làm việc.
- Nếu bạn gặp bất kỳ sự cố nào với máy hoặc nhận thấy bất kỳ sự bất thường nào trong quá trình làm việc, hãy dừng ngay công việc và thông báo cho người chịu trách nhiệm về công việc để có biện pháp thích hợp.

4.5 Thận trọng khi vận chuyển máy



CẢNH BÁO

- Đừng cố kéo máy này bằng ô tô hoặc máy công nghiệp nặng.
- Để dỡ hàng, chỉ định người chịu trách nhiệm dỡ hàng, sau đó làm theo hướng dẫn của người đó.
- Chọn một diện tích bề mặt phẳng để dỡ hàng.



CẢNH BÁO

- Nếu dầu hoặc bụi bẩn ở phần sau của phương tiện vận chuyển, đường dốc và máy móc, nó sẽ trở nên trơn trượt và rất nguy hiểm. Vệ sinh để loại bỏ dầu và bụi bẩn trước khi dỡ hàng.
- Khi vận chuyển, luôn dừng động cơ và xả nước nhiên liệu.
- Sau khi chất tải, sử dụng nút chặn (nút chặn bánh xe) để giữ máy, sau đó cố định bằng dây cáp.



THẬN TRỌNG

- Đường dốc dùng để dỡ hàng phải có đủ độ bền và phải được cố định chắc chắn vào phần sau của phương tiện vận chuyển ở phần móc của nó. Chiều rộng của đoạn đường dốc phải được điều chỉnh theo chiều rộng của máy và độ dốc phải nằm trong khoảng 15 độ.
- Trước khi đưa máy lên dốc phải xác định chính xác hướng của máy. Có sự nguy hiểm làm rơi máy nếu như các định hướng của các máy móc hơi lệch khỏi vị trí chính xác. Vì vậy, hãy sửa hướng máy bằng cách đặt nó trở lại vị trí ban đầu, sau đó dỡ tải.
- Về nguyên tắc, tải phải được thực hiện bằng chuyển động về phía trước và để dỡ tải, sử dụng chuyển động lùi.
- Cần người có trình độ chuyên môn cho công việc dỡ hàng bằng cần cẩu. Bạn cần có người đủ điều kiện vận hành cần cẩu.
- Khi nâng máy này, luôn luôn nâng tại bộ phận (móc, v.v...) quy định.
- Trước khi nâng, hãy kiểm tra xem có bất kỳ bộ phận nào bị vỡ hoặc nứt hoặc rơi ra khỏi Máy không.
- Khi nâng, dừng động cơ.
- Sử dụng dây cáp không bị hư hại có đủ độ bền.
- Không bao giờ nâng lên (hạ xuống) đột ngột cũng như không thực hiện chuyển động ngang đột ngột trong khi nâng lên.
- Đảm bảo không có người/động vật xung quanh bên dưới xe nâng máy.
- Không nâng lên cao hơn độ cao yêu cầu.

4.6 Thân trọng Khi Bảo Trì

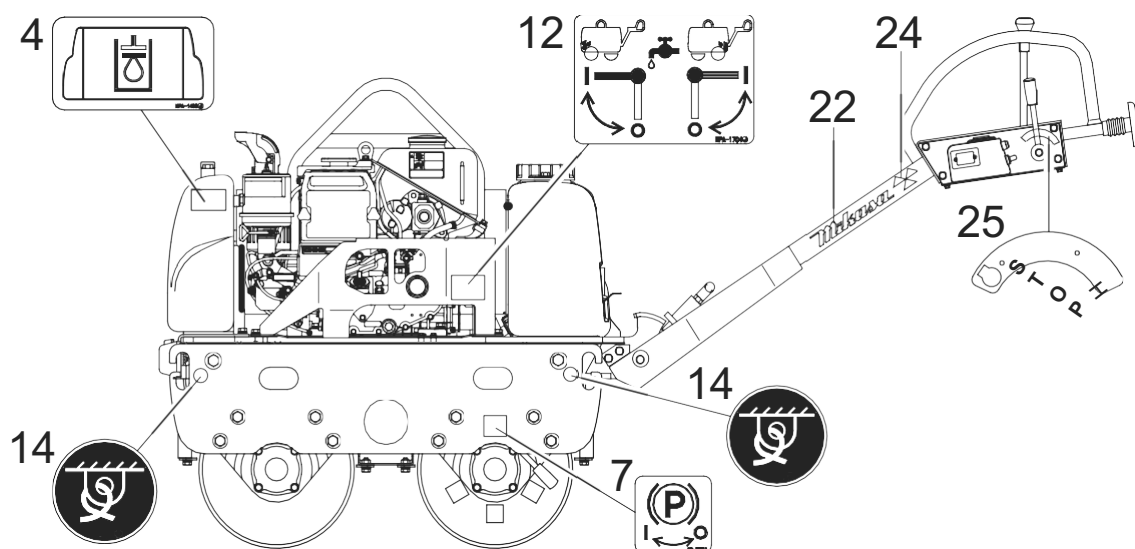
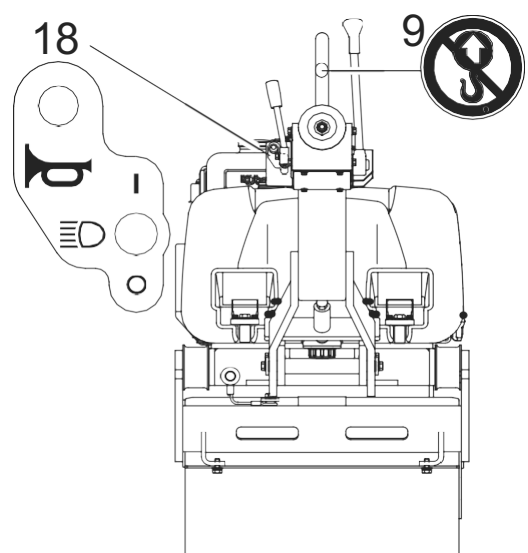
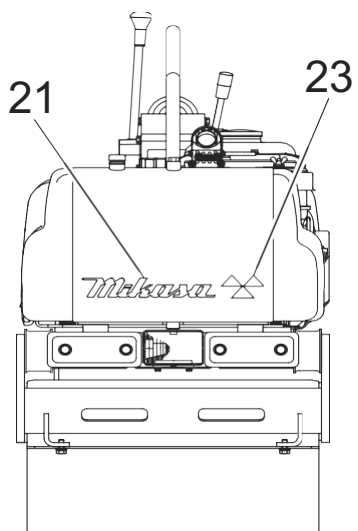
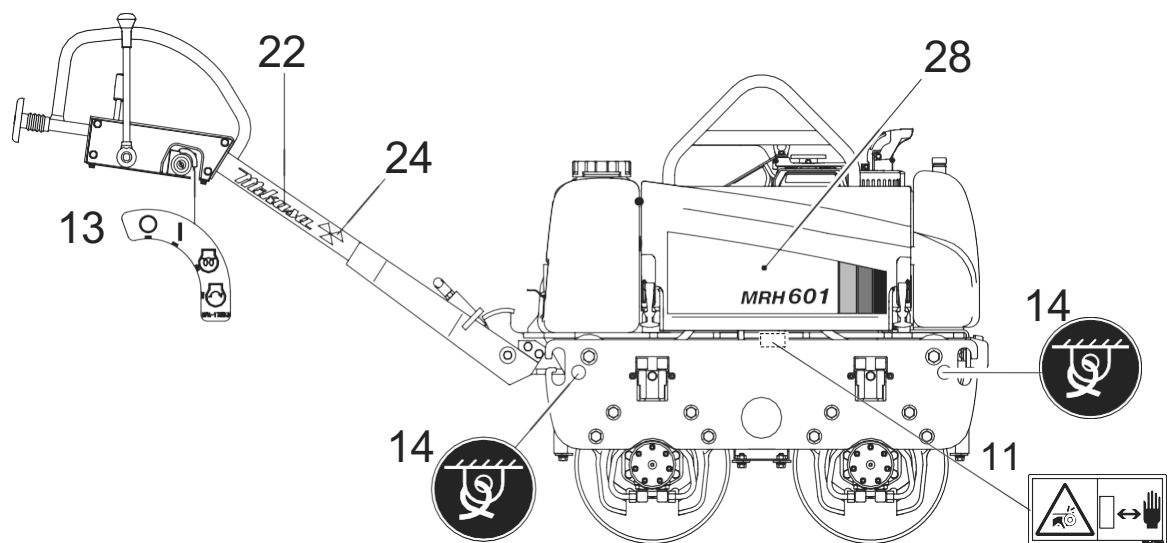
CẢNH BÁO

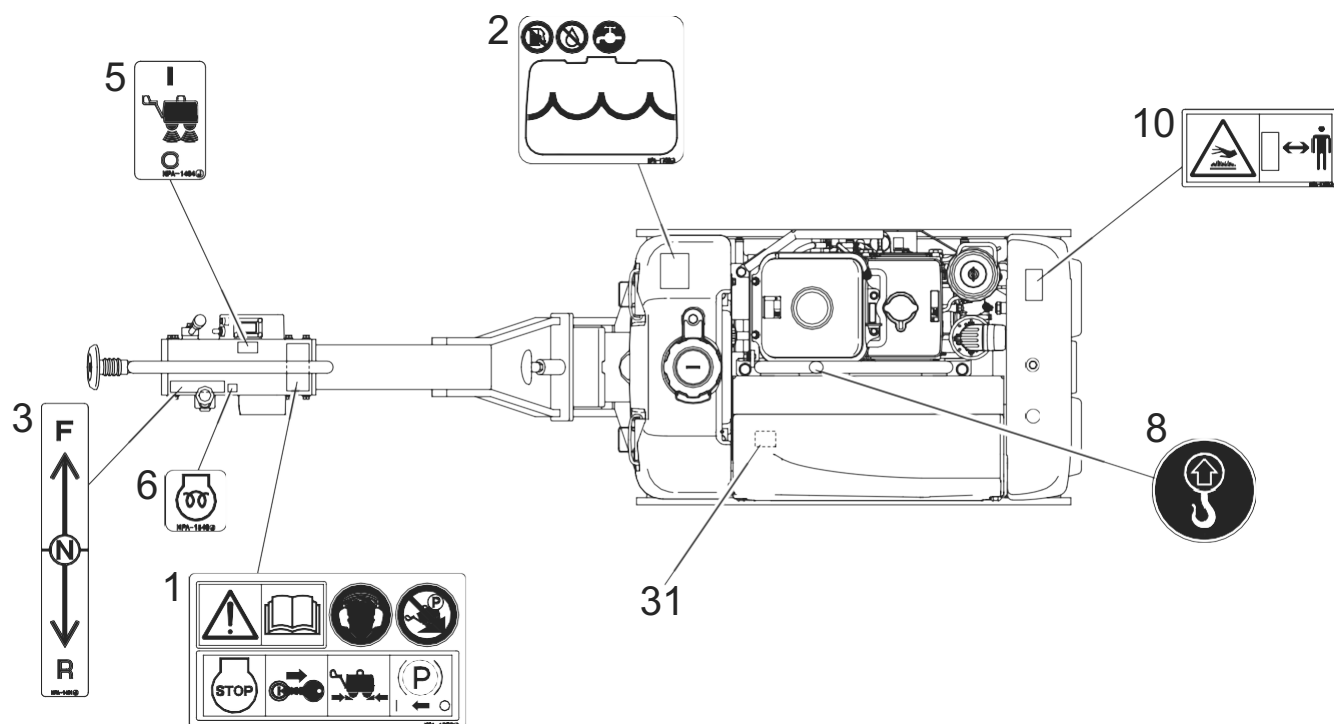
- Để đảm bảo an toàn, cần phải bảo trì thích hợp. Việc bảo trì không phù hợp có thể dẫn đến tai nạn nghiêm trọng, hãy luôn giữ máy ở tình trạng tốt.
- Để điều tra và điều chỉnh, luôn luôn dừng động cơ và đợi cho đến khi động cơ và các bộ phận khác nguội đi.
Ngay cả khi tháo nắp bộ tản nhiệt, hãy luôn đợi cho đến khi động cơ nguội đi.
- Để kiểm tra và bảo trì hệ thống điện, hãy tháo cực (-) của ắc quy.

THẬN TRỌNG

- Khi nối lỏng ống thủy lực, luôn giảm áp suất trong mạch thủy lực. Nếu bạn di dời các đường ống trong khi các áp lực vẫn cao, Lực của các áp suất thủy lực có thể khiến vòi va vào bạn khiến bạn có thể bị thương.
- Sau khi bảo trì, kiểm tra tình trạng lắp đặt của các bộ phận an ninh và an toàn. Đảm bảo rằng không quên việc siết bu lông và đai ốc.

4.7 Vị trí dán nhãn

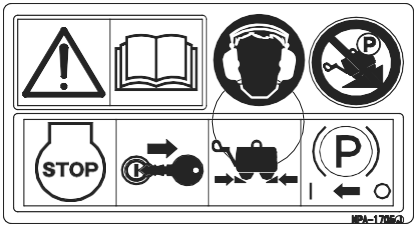
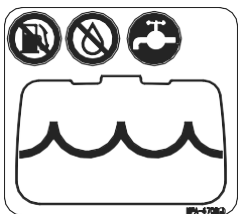
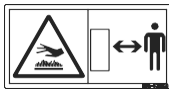
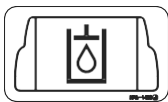
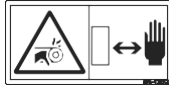
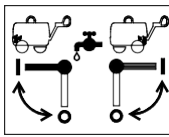
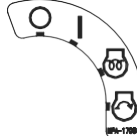
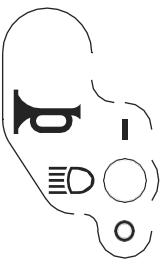




4.8 Danh sách nhãn

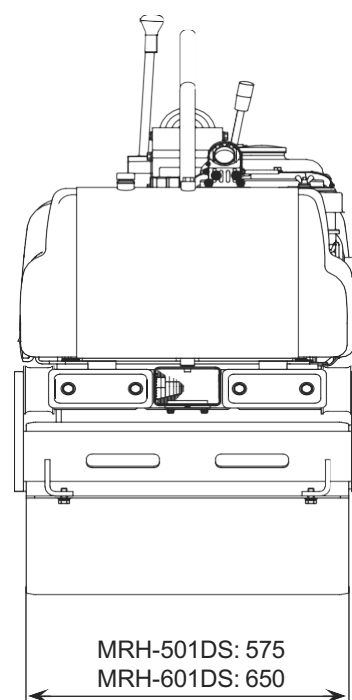
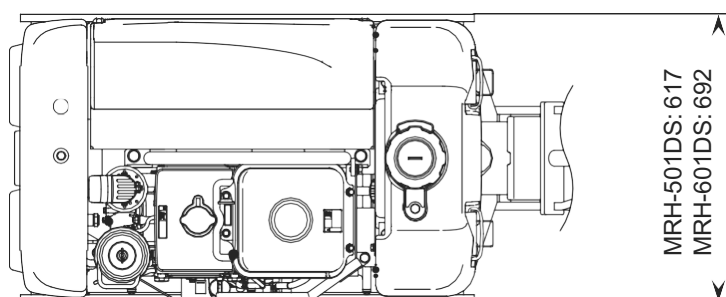
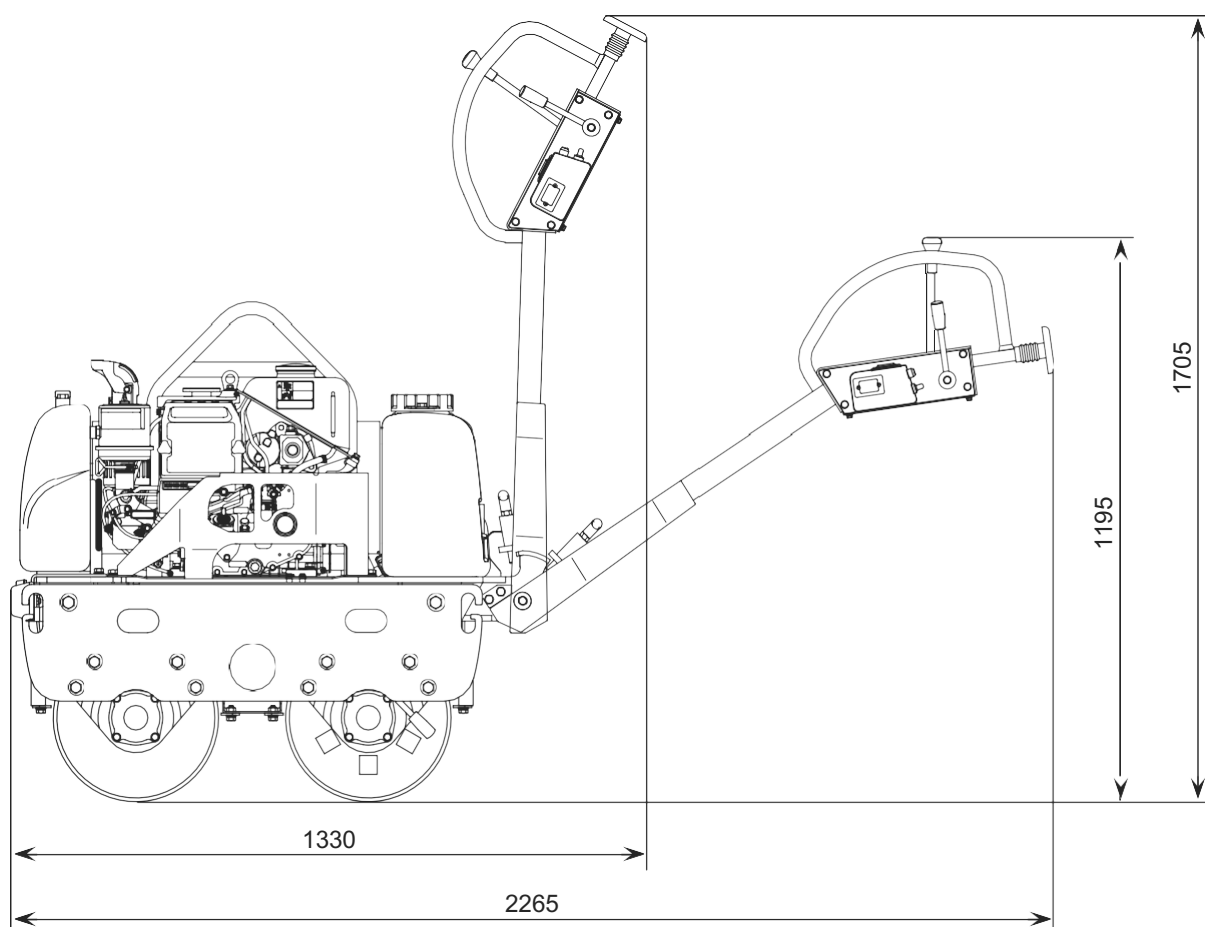
Số THAM CHIẾU	Số bộ phận	TÊN BỘ PHẬN	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	9202-170J0	DECAL, THẬN TRỌNG, CONBI/MRH	1	NPA-1705
2	9202-17080	DECAL, THÙNG NƯỚC (BIỂU TƯỢNG)/MRH	1	NPA-1708
3	9202-18410	DECAL, TIỀN & LUI	1	NPA-1841
4	9202-18460	DECAL, THÙNG DẦU(BIỂU TƯỢNG)/MRH	1	NPA-1846
5	9202-18420	DECAL, CÔNG TÁC (RUNG), BIỂU TƯỢNG	1	NPA-1842
6	9202-18430	DECAL, ĐÈN PHÁT SÁNG (BIỂU TƯỢNG)/MRH	1	NPA-1843
7	9202-17030	DECAL, PHANH ĐÓ (BIỂU TƯỢNG)	1	NPA-1703
8	9202-184J0	DECAL, VỊ TRÍ NẶNG	1	NPA-1845
9	9202-18440	DECAL, KHÔNG NẶNG	1	NPA-1844
10	9202-17060	DECAL, THẬN TRỌNG CHAY (BIỂU TƯỢNG)	1	NPA-1706
11	9202-17070	DECAL, THẬN TRỌNG XOAY	1	NPA-1707
12	9202-17040	DECAL, VÁN NƯỚC (BIỂU TƯỢNG)	1	NPA-1704
13	9202-17090	DECAL, CHIA KHÓA/MRH	1	NPA-1709
14	9202-17170	DECAL, CỎ ĐỊNH(BIỂU TƯỢNG)/MRH	4	NPA-1717
18	9202-18370	DECAL, CỎI & ĐÈN(BIỂU TƯỢNG)	1	NPA-1837
21	9202-17120	DECAL MIKASA MARK(W)250L	1	NPA-1712
22	9202-17130	DECAL MIKASA MARK(W)200L	2	NPA-1713
23	9202-17100	DECAL MIKASA MARK 40X80	1	NPA-1710
24	9202-17110	DECAL MIKASA MARK 35X70	2	NPA-1711
25	9202-1J390	DECAL, ĐÁY VÁN TIẾT LƯU/MRH	1	NPA-1539
28	9202-20430	DECAL MODEL /MRH-501	1	NPA-2043
28	9202-16900	DECAL MODEL /MRH-601	1	NPA-1690
31	—	TÂM, SỐ SERIES.	—	—

4.9 Mô tả nhãn

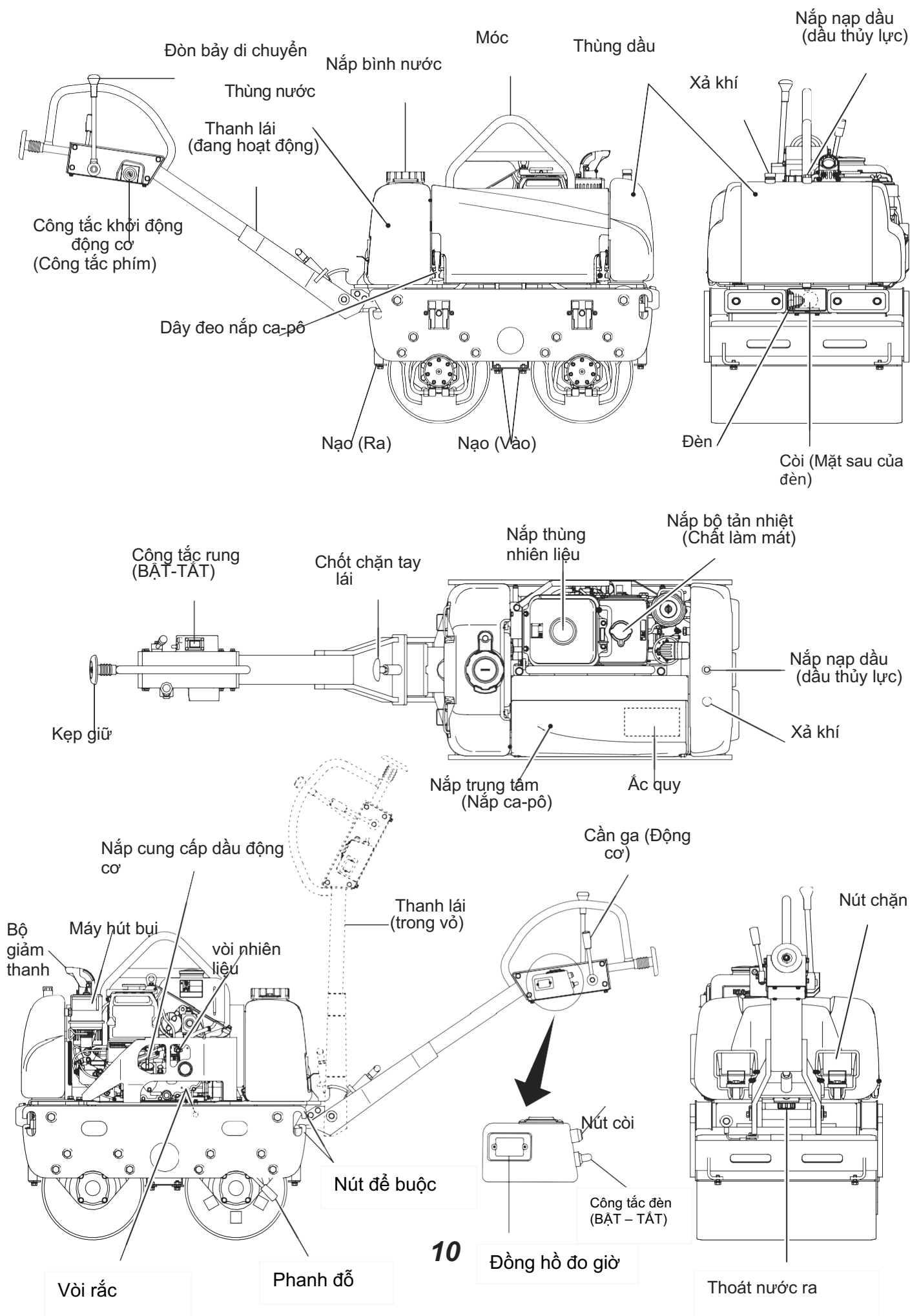
1		Những nhãn này thể hiện sự thận trọng, hướng dẫn và cấm. (Phía trên) - Vui lòng đọc hướng dẫn vận hành cẩn thận để hiểu hoàn toàn các cách thức hoạt động. - Hướng dẫn sử dụng bảo vệ tai. - Cấm đỗ máy trên dốc (Phía dưới) - Khi các động cơ dừng lại, luôn luôn tháo chìa khóa và sử dụng nút chặn bánh xe, sau đó kéo phanh tay về vị trí BẬT (khóa).			
2		THÙNG NƯỚC Thùng này hiển thị thùng chứa nước. Luôn cho nước máy vào thùng này. Không đổ nhiên liệu, chẳng hạn như xăng và dầu nhẹ, dầu thủy lực hoặc dầu động cơ.			
3		Hướng hoạt động của cần đẩy tiến/lùi F: Tiến N: Số N (dừng lại) R: Lùi	10		Thận trọng với bộ phận nóng Để tránh bị bỏng do tiếp xúc, hãy giữ khoảng cách an toàn với bộ phận nóng.
4		Thùng dầu Thùng này hiển thị thùng chứa dầu thủy lực.	11		Thận trọng với bộ phận quay Để tránh tai nạn do bộ phận quay vướng vào, hãy giữ khoảng cách an toàn với bộ phận quay.
5		Chuyển đổi công tắc rung ■ : BẬT (Lúc bắt đầu) ○ : TẮT	12		Chuyển đổi vòi (Xem Hình 8 trang 13 và Hình 17 trang 15) Vòi bên trái dùng cho công tắc phía trước, và vòi bên phải dùng cho công tắc phía sau. ■ : Mở vòi ra. ○ : Đóng vòi lại.
6		Đèn phát sáng Hiển thị đèn làm nóng trước.	13		Vị trí khóa (Xem Hình 12 trang 13) ○ : DỪNG NÓNG TRƯỚC ■ : VẬN HÀNH ○ : LÀM BẮT ĐẦU
7		Chuyển đổi phanh tay ■ : Khi cần gạt di chuyển sang trái: BẬT (khóa) ○ : Khi cần gạt di chuyển sang phải: TẮT	14		Hướng dẫn bộ phận cố định để vận chuyển Đối với vận chuyển, luôn cố định tại bộ phận chỉ định.
8		Bộ phận nâng được chỉ định Khi nâng máy, luôn luôn nâng bằng bộ phận này.	18		Còi Hiển thị một cái còi.
9		Bộ phận nâng bị cấm Khi nâng máy, luôn nâng theo phần quy định. Nếu không, máy có thể bị rơi.			Chuyển đổi đèn pha ■ : BẬT (Sáng) ○ : TẮT (Không sáng)

5. BỀ NGOÀI

5.1 Kích thước bề ngoài



5.2 Vị trí thiết bị điều khiển và tên vận hành



6. THÔNG SỐ

6.1 Thân máy

MODEL		MRH-501DS		MRH-601DS	
Động cơ		Kubota		Kubota	
		EA330-E4-NB3-HGMS-1		EA330-E3-NB3-HGMS-2	
Kích thước thân	Chiều dài tổng thể (vận hành) (trong vỏ)	mm	2265	2265	
	Chiều cao tổng thể (vận hành) (trong vỏ)		1330	1330	
	Chiều rộng tổng thể		1195	1195	
			1705	1705	
			617	692	
Kích thước trống lăn	Đường kính trống lăn	mm	355	355	
	Chiều rộng trống lăn		575	650	
Khoảng cách giữa các trục		mm	500	520	
Khối lượng		Kilôgam	530	551	
Tốc độ làm việc		km/giờ	0 ~ 3	0 ~ 3	
Khả năng leo dốc		% (độ)	35(20)	35(20)	
Tần số rung		Hz (VPM)	55(3300)	55(3300)	
Lực ly tâm nước		kN (kgf)	9,8(1000)	10,8(1100)	
Dung tích bồn		L	30	30	
Dầu bôi trơn		L	22	22	

6.2 Động cơ

Nhà sản xuất		Kubota	Kubota
MODEL		EA330-E4-NB3-HGMS-1	EA330-E3-NB3-HGMS-2
Công suất đầu ra tối đa	kw/phút ⁻¹ (PS/vòng/p hút)	4,6/2500 (6.3/2500)	4,6/2500 (6.3/2500)
Hệ thống khởi động		Điện	Điện
Tốc độ quay tối đa		2650	2650

6.3 Bơm thủy lực

Nhà sản xuất	Poclair
MODEL	PMV 0-09

7. KIỂM TRA TRƯỚC KHI VẬN HÀNH

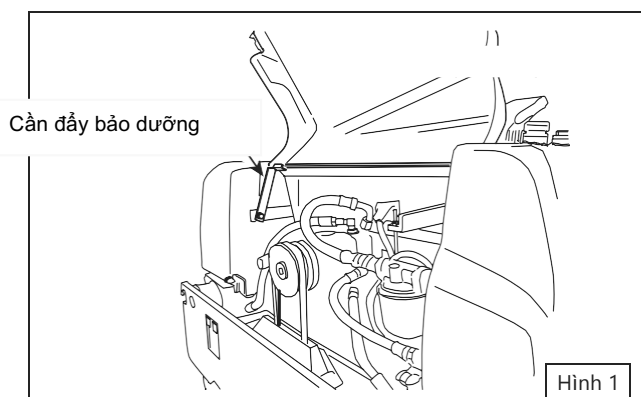
Bảng kiểm tra bộ phận trước khi bắt đầu công việc

Điểm kiểm tra	Hạng mục kiểm tra
Phanh tay	Kiểm tra chuyển động
Nút chặn bánh xe	Có hoặc không có, vỡ
Kiểm tra trực quan	Nứt, độ lệch
Móc	Rơi, vỡ, nứt, nối lỏng và rơi bu lông, đai ốc
Thùng nhiên liệu	Rò rỉ, lượng dầu, bụi bẩn
Hệ thống nhiên liệu	Rò rỉ
Bộ lọc nhiên liệu	Bụi bẩn
Dầu động cơ	Rò rỉ, lượng dầu, bụi bẩn
Nước làm mát	Rò rỉ, lượng dầu, bụi bẩn
Thùng dầu	Rò rỉ, lượng dầu, bụi bẩn
Cu roa cho máy rung	Nứt, căng quá mức
Dây đai quạt cho động cơ	Nứt, căng quá mức
Hệ thống đường ống áp lực dầu	Rò rỉ, nối lỏng, nứt, mài mòn
Hệ thống đường ống dẫn nước	Rò rỉ, nối lỏng, nứt, mài mòn
Còi	Kiểm tra hoạt động
Đầu đèn	Kiểm tra đèn
Cần đẩy hành trình & bộ phận hệ thống	Rơi, vỡ, nứt, nối lỏng và rơi bu lông, đai ốc
Hoạt động của cần đẩy hành trình	Kiểm tra hoạt động, Lỗi cho phép
Kẹp giữ	Kiểm tra hoạt động
Nạo	Đường cong, phá hủy, điều chỉnh
Bu lông, đai ốc	Nối lỏng, rơi

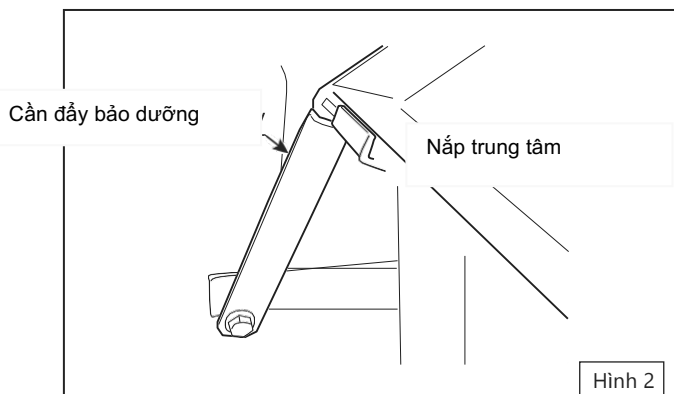
Kiểm tra các chi tiết của động cơ được tham khảo trong sổ tay hướng dẫn động cơ riêng.

THẬN TRỌNG

Hãy dừng động cơ trước khi kiểm tra. Mở nắp trung tâm và dựng cần đẩy Bảo dưỡng ở trong nắp trung tâm. (Hình 1, 2)



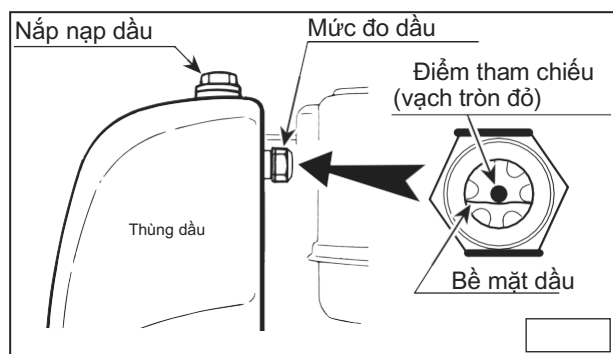
Hình 1



Hình 2

7.1 Liên quan đến thủy lực

- Kiểm tra thước đo mức dầu của thùng dầu để đảm bảo dầu thủy lực ở mức quy định (chính giữa thước đo). Khi vận chuyển từ nhà máy, Idemitsu Duffny Super Hydro 46ST (22L) được đổ đầy. (Hình 3)
- Đối với dầu thủy lực được khuyến nghị, Xin vui lòng xem trang 20.



- Kiểm tra thùng dầu, bơm thủy lực, động cơ thủy lực và các mối nối ống xem có bị rò rỉ dầu không.

7.2 Liên quan đến (Hình 21-25 trang 19) động cơ

! NGUY HIỂM

⚠️ Hãy hết sức cẩn thận vì dầu động cơ và nước làm mát có thể rất nóng.

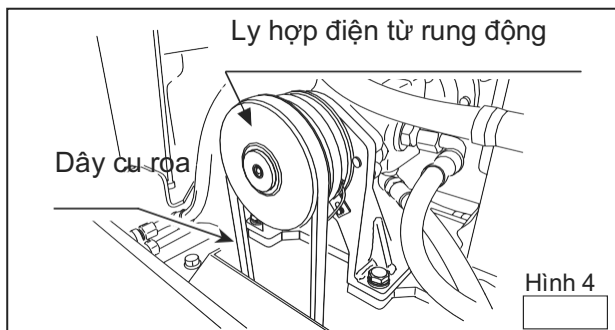
- Kiểm tra mức độ của động cơ dầu.
- Kiểm tra mức nước làm mát. (Để biết chi tiết, vui lòng tham khảo hướng dẫn vận hành động cơ riêng).

7.3 Liên quan máy rung

- Kiểm tra độ lỏng của cu roa. Khi độ căng thấp, độ rung trở nên yếu hoặc dây cu roa sẽ bị hỏng. (Hình 4)

⚠️ CẢNH BÁO

Để kiểm tra dây cu roa, luôn tắt động cơ. Sẽ rất nguy hiểm nếu tay hoặc quần áo bị vướng vào bộ phận quay.



- **Ly hợp điện từ rung động** Bề mặt ma sát của ly hợp bị mài mòn dần trong quá trình sử dụng máy khiến khe hở tăng lên. Khi khe hở này vượt quá 0,5 mm (giới hạn khe hở), xảy ra lỗi vận hành khớp ly hợp hoặc chức năng ăn khớp của khớp ly hợp không thành công. Điều này cho thấy tuổi thọ ly hợp đã hết, vì vậy vui lòng thay thế bộ ly hợp điện từ.

Đặc điểm kỹ thuật của ly hợp điện từ rung động

Mô-men xoắn ma sát tĩnh	25Nm (2,5kg.m)
Điện áp định mức	DC12V
Dung tích	20W
Điện trở cuộn dây	6,6Ω
Giới hạn khoảng cách	0,5mm

- Nếu dòng điện vượt quá, sẽ xảy ra hiện tượng đứt cầu chì (10A) của dây (dây dẫn) trong hộp tay cầm. Nếu hiện tượng rung không xảy ra ngay cả khi động cơ khởi động và độ rung của động cơ đạt đến giá trị quy định (2.600 ± 50 phút-1 [2.600 ± 50 vòng/phút]) mà không gặp vấn đề gì khi chạy, hãy thay thế cầu chì.

- Bề mặt có thể nóng lên ngay cả khi được cung cấp năng lượng. Nhiệt độ bề mặt của ly hợp điện từ có thể tăng lên khoảng 90°C đến 100°C do trượt nhiệt và nhiệt từ cuộn dây tích hợp. Hãy chắc chắn rằng nhiệt độ bên ngoài của bề mặt ma sát sẽ không cao hơn 80°C. Hãy cẩn thận để không bị bỏng tay khi kiểm tra nhiệt độ.

⚠️ CẢNH BÁO

Để kiểm tra ly hợp điện từ, luôn dừng động cơ. Sẽ rất nguy hiểm nếu tay hoặc quần áo của bạn bị vướng vào bộ phận quay.

7.4 Liên quan đến vận hành

- Nếu tay cầm ở vị trí đã lưu (thẳng đứng), hãy kéo chốt chặn của tay cầm để từ từ đặt tay cầm xuống (tình trạng vận hành).

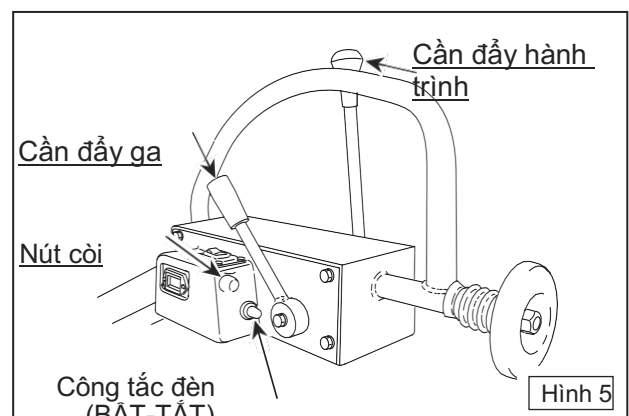
⚠️ THẬN TRỌNG

Khi đặt tay cầm xuống (về điều kiện hoạt động), hãy đặt ở nơi trống không có chướng ngại vật xung quanh. Ngoài ra, đảm bảo rằng tay cầm sẽ không rơi xuống đột ngột.

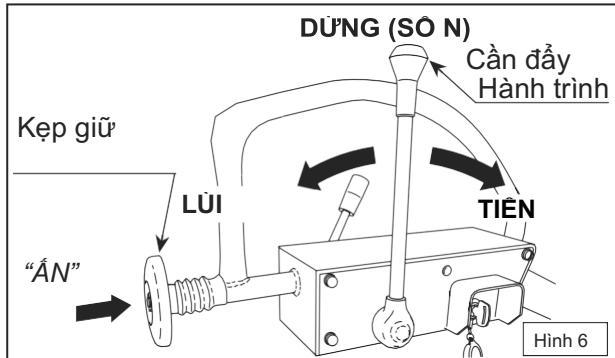
- Kiểm tra cần đẩy và dây điện để đảm bảo chúng hoạt động bình thường. Nhấn nút còi để đảm bảo còi kêu bình thường. Bật công tắc đèn pha xem đèn pha có sáng không. (Hình 5)

THẬN TRỌNG

Không sử dụng đèn pha nếu không chạy ở vòng quay tối đa.



- Cần đẩy hành trình có ba chức năng (tiến, số N, lùi). Kiểm tra để xem liệu đòn bẩy có trở về vị trí "số N" khi kẹp giữ được nhấn bằng cách đẩy cần bẩy về "Lùi". (Hình 6)

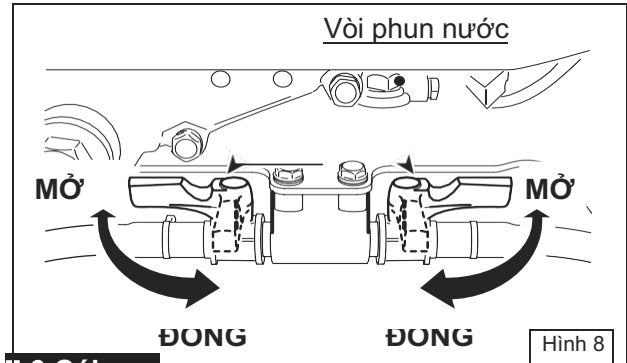


7.5 Liên quan đến vòi phun

- Khi sử dụng vòi phun nước, hãy đổ đầy nước vào thùng nước ở phía sau. (Hình 7)

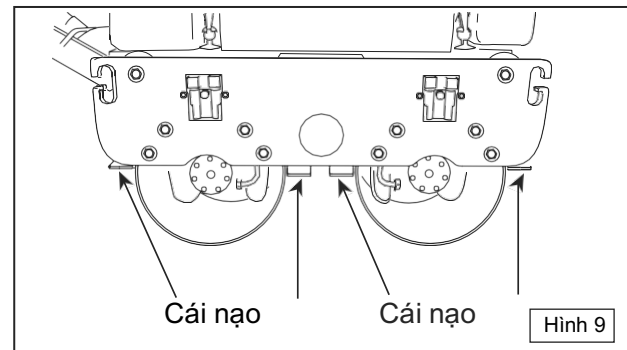


- Mở vòi phun nước cho trống lăn mặt trước và vòi còn lại cho trống lăn mặt sau để xem nước có chảy bình thường không. (Hình 8)



7.6 Cái nạo

- Kiểm tra xem nó có bị bám bụi bẩn hay bị uốn cong, hư hỏng không. (Hình 9)
- Điều chỉnh khoảng cách giữa trống lăn và nạo nếu cần. (Hình 9)



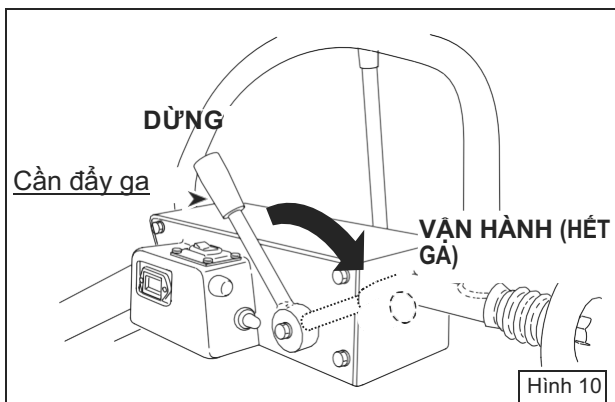
7.7 Bộ phận khác

- Kiểm tra các bu lông và đai ốc của từng bộ phận của máy (bao gồm cả động cơ) xem có bị lỏng không.

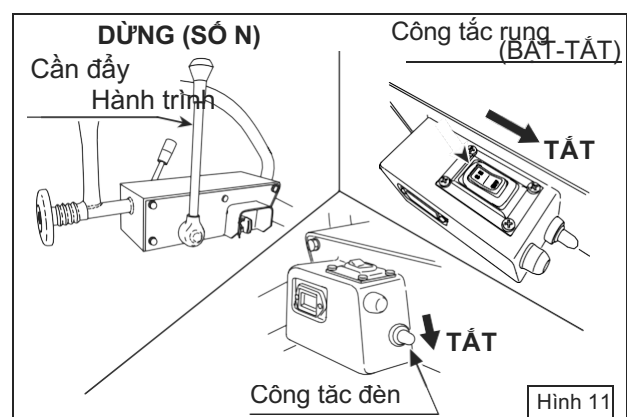
8. VẬN HÀNH

8.1 Bắt đầu

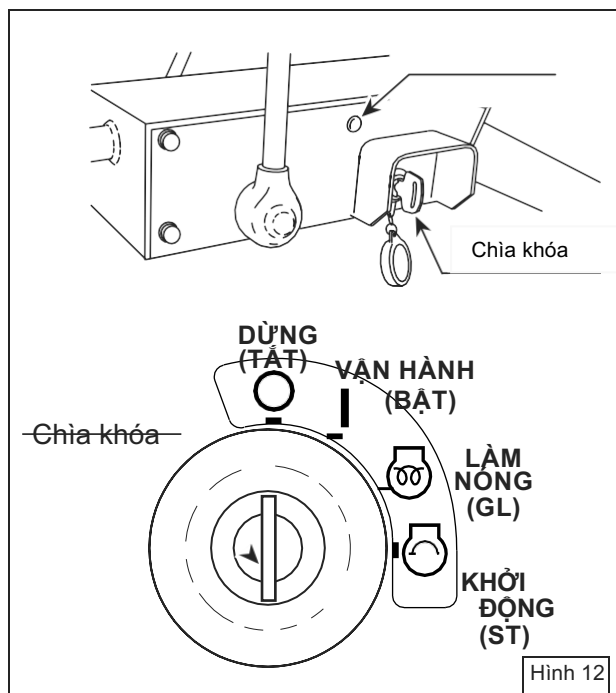
- Đặt cần đẩy ga về vị trí vận hành (Hết ga). (Hình 10)



- Đặt cần đẩy hành trình về vị trí dừng (số N), và đặt công tắc BẬT/TẮT chế độ rung và công tắc đèn pha về vị trí TẮT. (Hình 11)



- mở vòi nhiên liệu.
- **Hoạt động của công tắc phím** (Hình. 12)
 - a) Đẩy chìa khóa vào công tắc phím và chuyển sang vị trí hoạt động. Tiếng còi sẽ vang lên.
 - b) Xoay chìa khóa về vị trí làm nóng trước và đợi cho đến khi đèn phát sáng (khoảng 5 giây). Đèn phát sáng tự động tắt sau 5 giây.
 - c) Sau khi hoàn thành quá trình làm nóng trước, xoay chìa khóa về vị trí bắt đầu. Máy khởi động và động cơ chạy. Sau khi động cơ được khởi động, hãy bỏ tay ra khỏi chìa khóa. Sau khi vòng quay động cơ tăng lên, tiếng còi dừng lại.
 - d) Vì có một công tắc vi mô, bộ khởi động sẽ không khởi động nếu cần đẩy hành trình không ở vị trí dừng.



Hình 12

THẬN TRỌNG

- Nếu động cơ không khởi động ngay cả sau khi đã bật công tắc chìa khóa, không chạy (ở vị trí khởi động) bộ khởi động liên tục trong hơn 5 giây.
- Trong khi động cơ đang chạy, không được vận công tắc chìa khóa về vị trí khởi động.

Sau khi bắt đầu, hãy khởi động trong khoảng 3 đến 10 phút. Đặc biệt dưới thời tiết lạnh, luôn luôn thực hiện làm nóng động cơ.

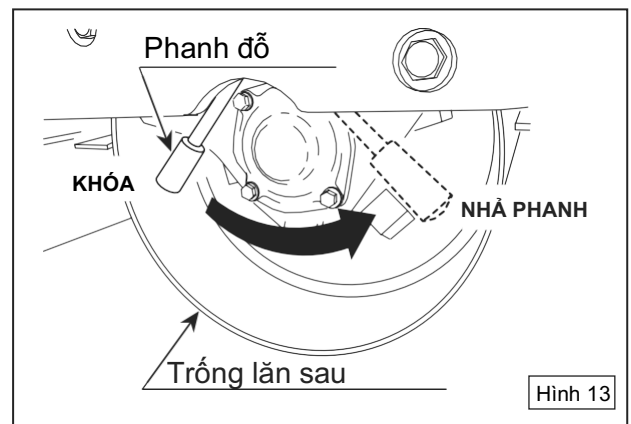
- Còi kêu khi khởi động động cơ cũng đóng vai trò cảnh báo mức dầu động cơ. Nếu tiếng còi không dừng ngay cả khi đã khởi động động cơ, hãy tắt động cơ ngay lập tức và kiểm tra dầu động cơ.

CẢNH BÁO

Sau khi khởi động động cơ, hãy cẩn thận không để tay hoặc quần áo của bạn vướng vào bộ phận quay vì điều đó có thể dẫn đến tai nạn rất nghiêm trọng.

8.2 Lái xe

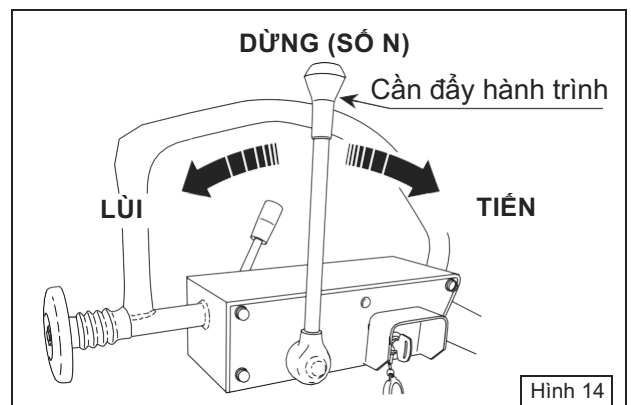
- Nhả phanh tay. (Hình 13)



Hình 13

- Nếu ấn nhẹ cần đẩy hành trình về phía trước, máy sẽ di chuyển về phía trước ở tốc độ thấp. Nếu tiếp tục nhấn cần về phía trước, tốc độ sẽ tăng lên. Bằng hoạt động của cần đẩy hành trình, tốc độ được thay đổi bằng cách chuyển số không theo giai đoạn (cho cả tiến và lùi).

Nếu cần đẩy hành trình được kéo về phía bạn, máy sẽ chạy lùi. (Hình 14)



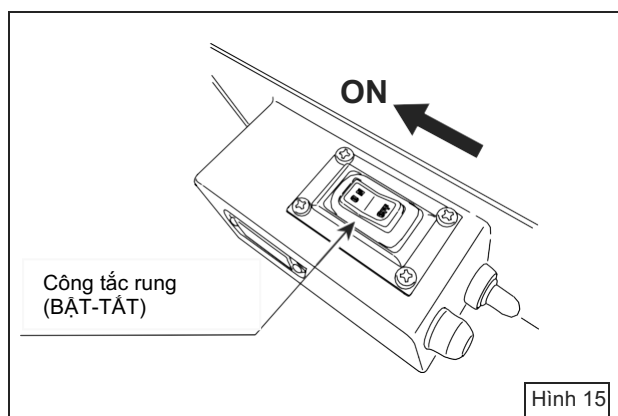
Hình 14

THẬN TRỌNG

- Trong khi tiến hoặc lùi, không được giảm số vòng quay của động cơ vì có thể dẫn đến hỏng động cơ.
- Khi chuyển từ số tiến sang số lùi (hoặc ngược lại), luôn dừng một lần ở vị trí dừng (số N). Không chuyển đổi đột ngột.

8.3 Rung động

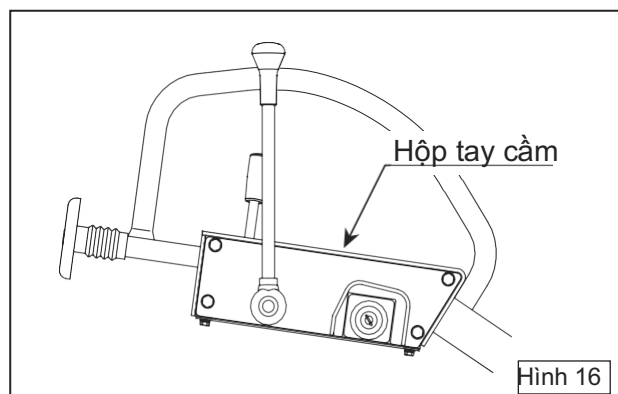
- Rung xảy ra khi bật công tắc BẬT/TẮT cho rung từ TẮT sang BẬT . (Hình 15)



THẬN TRỌNG

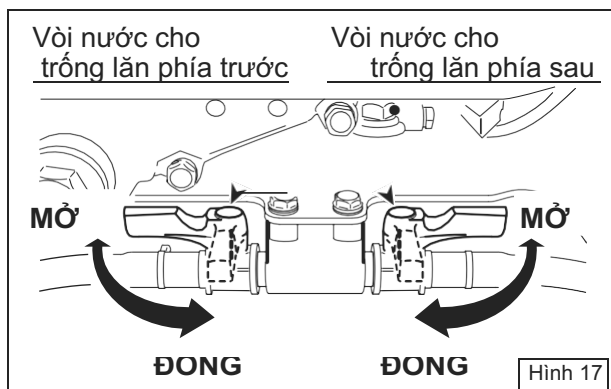
Không rung khi cần di chuyển ở vị trí dừng (số N). Ngoài ra, không được thực hiện rung trên nền đất đã được đầm chặt hoặc mặt đường trải nhựa vì có thể làm hỏng máy và mặt đường.

- Nếu rung động không xảy ra (ly hợp điện từ không hoạt động) ngay cả khi các chức năng khác hoạt động bình thường, cầu chì có thể bị đứt. Kiểm tra cầu chì (10A) trong hộp tay cầm và nếu cầu chì bị đứt, hãy thay một cầu chì mới. (Hình.16)



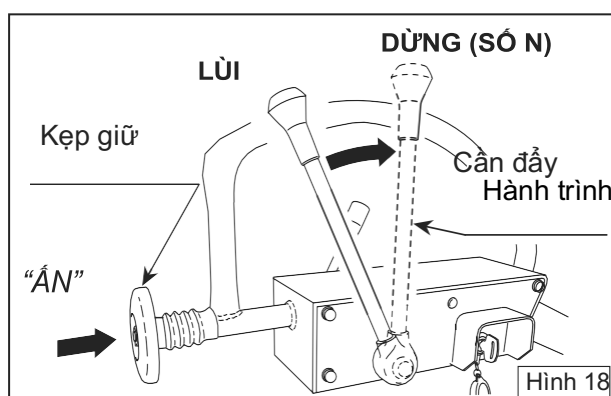
8.4 Vòi phun nước

- Để tưới nước, hãy mở vòi nước. Các vòi nước ở hai vị trí, một cho trống lăn phía trước và vị trí còn lại cho trống lăn phía sau. (Hình 17)



8.5 Thiết bị kẹp giữ

- Là một thiết bị an toàn, máy được trang bị một chốt cố định để ngăn người vận hành bị kẹp giữa máy và một số vật thể khác trong khi vận hành máy đi lùi. Nếu kẹp giữ được ấn về phía trước, cần đẩy hành trình sẽ trở về vị trí trung lập . (Hình 18)



⚠ CẢNH BÁO

Ngoại trừ thao tác chuyển đổi giữa tiến, lùi và số N, hãy bỏ tay ra khỏi cần đẩy hành trình vì nếu tay bạn đặt trên cần, kẹp giữ có thể không hoạt động bình thường nếu bạn bị kẹt giữa máy và một số vật thể khác.

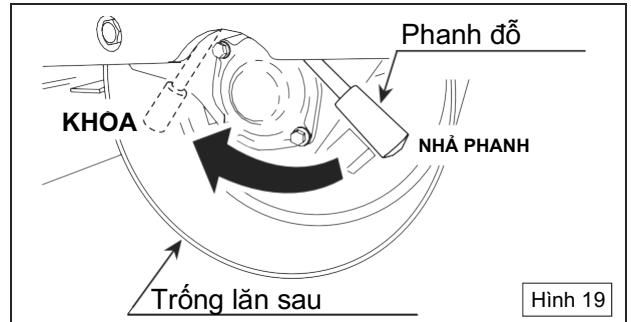
9. ĐỖ XE

- Với công tắc BẬT/TẮT rung ở vị trí TẮT, trả cần đẩy hành trình về vị trí dừng (Số N). Đặt cần ga về vị trí dừng sau khi đảm bảo đã hết rung. (trang 14 Hình 11)
- Sau khi động cơ đã dừng, xoay công tắc chính sang vị trí dừng. Còi dừng khi công tắc phím được chuyển sang vị trí dừng. (trang 15, Hình 12)

THẬN TRỌNG

Xin lưu ý rằng ắc quy tiếp tục xả trừ khi chìa khóa công tắc ở vị trí dừng.

- Đóng vòi nhiên liệu.
- Khóa phanh tay. (Hình. 19)



- Khi rời khỏi máy, hãy sử dụng nút chặn bánh xe và rút chìa khóa, sau đó để máy ở vị trí được chỉ định.

⚠️ NGUY HIỂM

- Không bao giờ đỗ hoặc dừng trên dốc vì rất nguy hiểm.
 - Lựa chọn và sử dụng nút chặn bánh xe phù hợp với điều kiện mặt đường.

10. CHĂM SÓC VÀ BẢO QUẢN

10.1 Chăm sóc

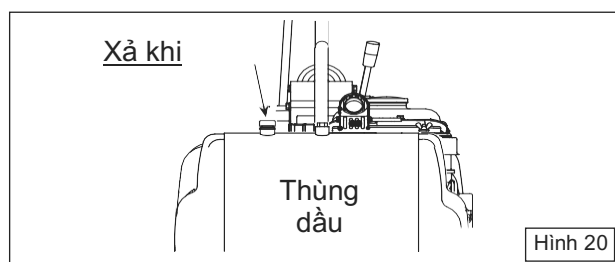
- Rửa sạch bụi bẩn từ mọi bộ phận của máy móc.
- Đặc biệt làm sạch trục lăn và bộ phận nạo cần thận vì chúng có thể bị bụi bẩn bám vào sẽ tạo ra sức cản máy móc hoạt động.

THẬN TRỌNG

Khi sử dụng máy phun nước áp lực cao, hãy cẩn thận không để nước từ bộ giảm âm động cơ và bộ làm sạch không khí lọt vào bên trong động cơ.

Nếu nước lọt vào bên trong xi lanh động cơ, hiệu ứng búa nước có thể xảy ra.

- Từ cửa xả nước thải, xả nước ra khỏi thùng nước. Rửa và làm sạch bên trong thùng nếu bị bẩn.
- Bình dầu được trang bị một ống xả khí. Nắp đậy được cung cấp để ngăn chặn nước xâm nhập vào trong thùng dầu. Hãy cẩn thận không để nắp rơi ra khi vệ sinh bằng vòi phun nước áp lực cao. (Hình. 20)



10.2 Kho

Để bảo quản ngắn hạn

- Đậy nắp máy để tránh tích tụ bụi bẩn và để máy trong nhà tránh ánh nắng trực tiếp và độ ẩm cao.

Để bảo quản lâu dài

- Xả nhiên liệu ra khỏi bình nhiên liệu. Ngoài ra, loại bỏ nhiên liệu còn lại trong bộ lọc nhiên liệu.
- Trong trường hợp nếu nhiệt độ giảm xuống dưới 0°C, hãy thêm chất lỏng chống đông vào nước làm mát.
- Đóng chặt các lỗ hút/xả của bộ làm sạch không khí và bộ giảm thanh. Nếu nước vào bên trong động cơ, hiệu ứng búa nước có thể xảy ra.
- Bảo quản máy trong nhà. Đừng để nó ngoài trời.

Về hiệu ứng búa nước

Khi nước lọt vào bên trong xi lanh động cơ diesel, do nước không thể nén được như không khí nên bên trong xi lanh xảy ra hiện tượng sốc và áp suất nước cao, làm hư hỏng các bộ phận bên trong động cơ. Hiện tượng này được gọi là hiệu ứng búa nước.

11. KIỂM TRA VÀ HIỆU CHỈNH THƯỜNG XUYỀN

11.1 Lịch kiểm tra từng bộ phận

Lịch trình kiểm tra	Điểm kiểm tra	Hạng mục kiểm tra	Loại dầu và bôi trơn
Hàng ngày (trước khi bắt đầu)	Phanh tay	Kiểm tra chuyên động	
	Nút chặn	Có hoặc không, nứt vỡ	
	Đường ống phun liên quan	Rò rỉ, lỏng lẻo, nứt, mài mòn	
	Kiểm tra trực quan	Nứt, xiên	
	Thùng nhiên liệu	Rò rỉ, Lượng dầu, Bụi bẩn	Dầu nhẹ
	Cái móc	Bu lông, đai ốc rơi ra, gãy, nứt lỏng lẻo & rơi ra	
	Hệ thống nhiên liệu	Rò rỉ	
	Bộ lọc nhiên liệu	Bụi bẩn	
	Dầu động cơ	Rò rỉ, Lượng dầu, Bụi bẩn	Dầu động cơ
	Nước làm mát	Rò rỉ, lượng nước	Nước làm mát
	Thùng dầu	Rò rỉ, Lượng dầu, Bụi bẩn	Dầu thủy lực
	Dây cu roa cho máy rung	Nứt, căng quá mức	
	Dây đai quạt (động cơ)	Nứt, căng quá mức	
	Hệ thống đường ống áp lực dầu	Rò rỉ, lỏng lẻo, nứt, mài mòn	Dầu thủy lực
	Còi	Kiểm tra hoạt động	
	Đèn pha	Kiểm tra ánh sáng	
	Cần đẩy hành trình & một phần của hệ thống	Bu lông, đai ốc rơi ra, gãy, nứt, lỏng lẻo & rơi ra	
	Hoạt động của cần đẩy hành trình,	Kiểm tra hoạt động, Sai số cho phép	
	Kẹp giữ (DEAD-MAN)	Kiểm tra hoạt động	
	Nạo	Đường cong, Thiệt hại, Điều chỉnh	
	Bu lông, đai ốc	Lỏng lẻo, rơi ra	
10 giờ	Dây đai quạt (động cơ)	Kiểm tra, điều chỉnh	
50 giờ	Dầu động cơ	Thay dầu (Chỉ lần đầu tiên)	Dầu động cơ
	Lọc dầu động cơ	Làm sạch (Chỉ lần đầu tiên)	
	Phân tử lọc không khí	Làm sạch (Chỉ lần đầu tiên)	
	Lọc dầu thủy lực	Thay đổi sau 50 giờ chỉ lần đầu tiên	
	Dây đai quạt (động cơ)	Thay đổi sau 50 giờ chỉ lần đầu tiên	
	Hệ thống dây điện	Kiểm tra	
Mỗi 50 giờ	Cần đẩy hành trình phân hệ quả	Cung cấp dầu mỡ	Dầu mỡ
	Cần gạt cho máy bơm thủy lực	Cung cấp dầu mỡ	Dầu mỡ
	Kẹp giữ (DEAD-MAN)	Kiểm tra vận hành, Cung cấp dầu mỡ	Dầu mỡ
	Xử lý nút chặn	Kiểm tra vận hành, Cung cấp dầu mỡ	Dầu mỡ
	Phanh tay	Kiểm tra vận hành, Cung cấp dầu mỡ	Dầu mỡ
Mỗi 100 giờ	Dầu động cơ	Thay dầu	Dầu động cơ
	Cực bình điện	Làm sạch	
	Phân tử lọc không khí	Làm sạch	
	Dây đai quạt (động cơ)	Kiểm tra	
Mỗi 200 giờ	Lọc dầu động cơ	Làm sạch	Dầu động cơ
Mỗi 300 giờ	Lọc dầu thủy lực	Thay dầu	
Mỗi 450 giờ	bộ lọc nhiên liệu	Thay dầu	
	Cặn trong bình nhiên liệu	Tháo bỏ	
	Bên trong bộ tản nhiệt (động cơ)	Làm sạch	
Mỗi 500 giờ	Dây đai quạt (động cơ)	Thay dầu	
Mỗi 800 giờ	Khe hở van (động cơ)	Điều chỉnh	
1000 giờ	Dầu thủy lực	Thay dầu	Dầu thủy lực
1500 giờ	Vòi phun (động cơ)	Kiểm tra, vệ sinh	
2000 giờ	Bơm phun (động cơ)	Kiểm tra	
1 năm	Phân tử lọc không khí	Thay dầu	
2 năm	Đường ống và bảng hồi nhiên liệu	Thay dầu	
	nước làm mát	Thay dầu	
	Ac quy	Thay dầu	
Thời gian không thường xuyên	Ống thủy lực	Thay dầu	
	ly hợp điện từ	Trao đổi (Giới hạn khoảng cách 0,5mm)	

Tham khảo hướng dẫn sử dụng động cơ đính kèm về các chi tiết kiểm tra & bảo trì động cơ.

11.2 Liên quan đến động cơ



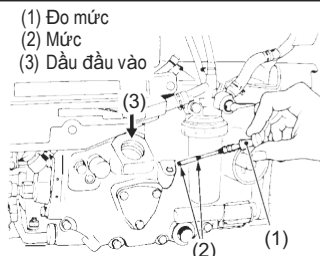
Luôn tắt máy khi kiểm tra.

Để kiểm tra hàng ngày và kiểm tra định kỳ cũng như điều chỉnh và bảo dưỡng động cơ đơn giản, vui lòng làm theo hướng dẫn trong sách hướng dẫn vận hành động cơ riêng.

• Dầu động cơ (Hình. 21)

1. Kiểm tra xem mức dầu có nằm giữa hai vạch mức (2) của đồng hồ đo (1) hay không. Thêm dầu nếu mức dầu thấp.
2. Để xả dầu động cơ, hãy tháo lưới lọc dầu ở bề mặt dưới cùng của động cơ để xả dầu khi dầu còn ấm.
3. Làm sạch lưới lọc dầu trước khi lắp lại.

Dầu động cơ khuyến dùng: SAE10W-30
Lượng dầu động cơ: 1.3L



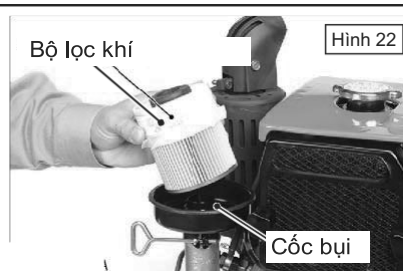
Vết ố dầu

※ Dầu được sử dụng thuộc danh mục dịch vụ API sử dụng loại trên CC.

• Lọc không khí (Hình. 22)

1. Tháo lõi lọc khí ra khỏi bộ lọc khí.
2. Nếu bụi bẩn bám trên bộ phận này, hãy thổi bay chúng bằng cách thổi khí nén từ bên trong theo hướng thẳng đứng.
3. Nếu bộ lọc bị bẩn do carbon và dầu, hãy làm sạch bằng chất tẩy rửa trung tính.
4. Thay đổi bộ lọc một lần mỗi năm hoặc sáu tháng

※ Khi làm sạch bộ phận bằng khí nén, áp suất không khí không được vượt quá 0,69MPa (7,0kgf/cm²).



Bộ lọc khí

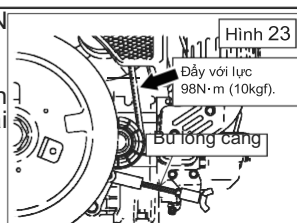
Cốc bụi

• Dây cu roa (Hình 23)



Cẩn thận tránh bị vướng.

1. Đẩy dây curoa quạt (ở giữa pully dẫn động quạt và pully căng) với lực 98N (khoảng 10kgf) để kiểm tra độ võng.
2. Nếu độ võng không đạt giá trị tiêu chuẩn thì điều chỉnh bằng bu lông căng.
3. Kiểm tra dây đai bằng mắt thường để xem có vết nứt, hoặc đổi màu nào trên bề mặt da không. Nếu tìm thấy bất kỳ lỗi nào, hãy thay thế nó bằng một cái mới. Ngoài ra, hãy thay thế nếu dây curoa bị mòn và chạm vào đáy ròng rọc.
4. Nên thay dây curoa quạt hai năm một lần hoặc sau mỗi 500 giờ.



Đẩy với lực 98N-m (10kgf).

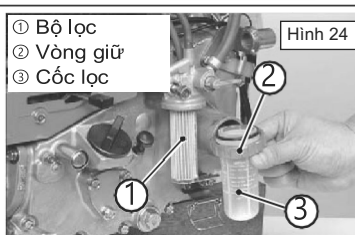
Bu lông căng

• Lọc nhiên liệu (Hình 24)

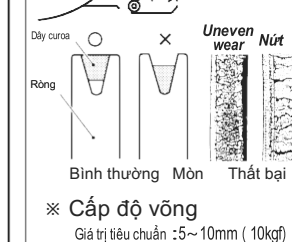


Tránh xa lửa

1. Đóng vòi lọc nhiên liệu.
2. Tháo vòng giữ ② phía trên cốc để tháo cốc lọc ③ và bộ lọc ①.
3. Rửa sạch bên trong cốc bằng dầu nhẹ và lắp bộ lọc mới.
4. Siết chặt vòng giữ để ngăn bụi bẩn xâm nhập và rò rỉ nhiên liệu, sau đó mở khóa bộ lọc.



① Bộ lọc
② Vòng giữ
③ Cốc lọc



※ Cấp độ võng

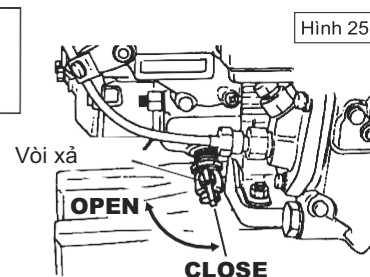
Giá trị tiêu chuẩn : 5~10mm (10kgf)

• Nước làm mát (Hình 25)



Do nước làm mát rất nóng trong khi máy đang vận hành. Hoặc ngay sau khi vận hành nên chỉ mở nắp khi bộ tản nhiệt đã đủ nguội sau khi dừng máy.

1. Tháo nắp bộ tản nhiệt để xem nước làm mát có đầy đến miệng nắp không.
2. Nếu nước làm mát giảm do bay hơi, hãy thêm nước cất. Trong trường hợp bị rò rỉ, hãy trộn chất lỏng chống đông từ cùng nhà sản xuất với nước cất trước khi thêm. (Để xử lý chất chống đông, hãy tham khảo hướng dẫn vận hành do nhà sản xuất cung cấp.) **Không sử dụng chất chống đông của nhà sản xuất khác.**
3. Là nước làm mát, hãy trộn chất điều hòa chất làm mát hoặc chất lỏng chống đông (chất làm mát tuổi thọ cao) với nước cất, nhưng không sử dụng cả chất điều hòa chất làm mát và chất lỏng chống đông cùng một lúc.
4. Khi xả nước làm mát, hãy mở van ở dưới cùng của bộ tản nhiệt.



Vòi xả

OPEN

CLOSE

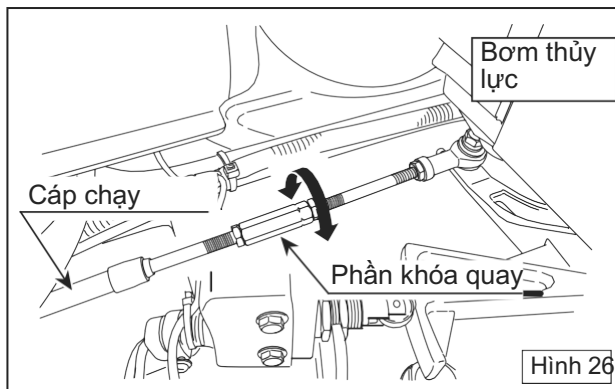
※ Tỷ lệ : 1.2 L

11.3 Điều chỉnh trung gian cho tiến và lùi

THẬN TRỌNG

Luôn tắt động cơ trước khi thực hiện điều chỉnh.

- Nếu vị trí dừng (trung gian) của cần đẩy hành trình không ở đúng vị trí, hãy điều chỉnh vị trí trung gian.
- Kiểm tra vị trí dừng (trung gian) nên được thực hiện trong quá trình vận hành trước khi điều chỉnh. Bất kể vị trí của cần đẩy hành trình, dừng động cơ tại vị trí máy đã dừng (trung gian).
- Cần đẩy hành trình được khóa nhẹ ở vị trí trung gian. Điều chỉnh phần khóa quay của cáp chạy ở phía bơm thủy lực cho đúng vị trí. (Hình 26)

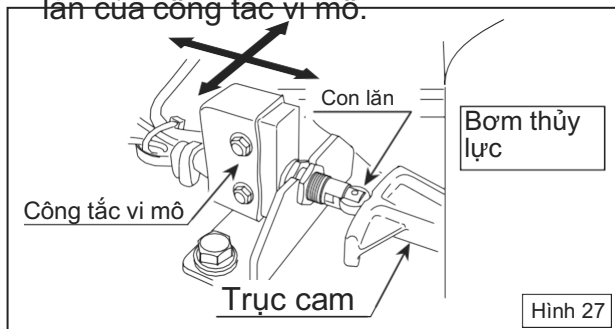


Hình 26

11.4 Điều chỉnh công tắc vi mô

Theo tiêu chuẩn, máy này có một công tắc vi mô cho phép các động cơ chỉ khởi động tại vị trí dừng (trung gian) để ngăn chặn chạy không kiểm soát tại thời điểm khi các động cơ đã bắt đầu.

- Điều kiện của trạng thái trung gian là con lăn ở cuối công tắc vi mô nằm ở vết lõm của trục cam của cần gạt (bơm thủy lực). (Hình 27)
- Sau khi điều chỉnh, tra nhẹ mỡ vào ổ lăn của công tắc vi mô.



Hình 27

11.5 Xử Lý Ấc quy

THẬN TRỌNG

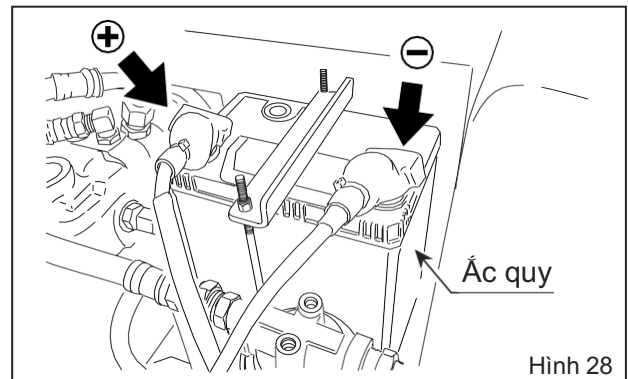
Kiểm tra xem ắc quy có được cố định chắc chắn bằng móc cài không.

• Chăm sóc ắc quy

Sự lỏng lẻo và ăn mòn của thiết bị đầu cuối sẽ dẫn đến sự cố tiếp xúc. Nếu tìm thấy bột trắng trên phần cuối, hãy làm sạch bằng nước ấm, sau đó bôi mỡ lên. Ngoài ra, nếu tình trạng ăn mòn nghiêm trọng, hãy thay ắc quy mới.

• Loại bỏ bột

Tháo ắc quy từ cực âm (-). Để gắn, hãy bắt đầu với cực dương (+), sau đó kết thúc bằng cực âm (-). (Hình 28)



Hình 28

THẬN TRỌNG

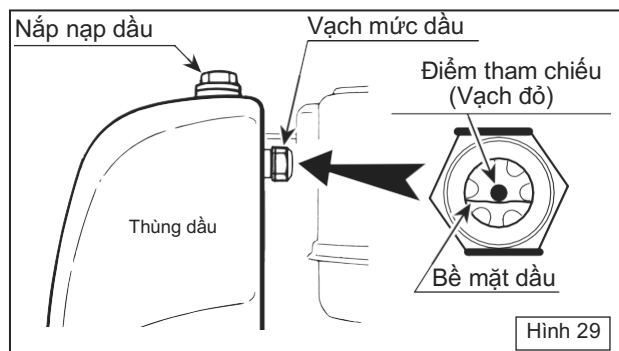
Khi xử lý ắc quy, không bao giờ được để cáp (dây) bên dương tiếp xúc với cực âm. Ngoài ra, bạn cần cẩn thận vì có thể xảy ra hư hỏng với các bộ phận điện nếu bạn nhầm cực dương với cực âm hoặc ngược lại khi kết nối.

11.6 Kiểm tra và bảo trì hệ thống thủy lực

• Kiểm tra

- a) Kiểm tra bơm thủy lực và động cơ thủy lực.
- b) Kiểm tra nối lỏng vòi và đường ống, và kiểm tra rò rỉ bộ phận dầu.
- c) Kiểm tra thùng dầu xem dầu thủy lực có ở mức quy định hay không. Ngoài ra, hãy kiểm tra xem dầu thủy lực có màu trắng đục hay không. (trang 21, Hình 29)

Dầu thủy lực trông có màu trắng đục khi bơm thủy lực đang hút không khí. Siết chặt đường ống và thêm dầu thủy lực đến mức quy định. Dầu thủy lực được nhũ hóa khi trộn nước. Nếu điều đó xảy ra, hãy thay dầu thủy lực.



Dầu thủy lực khuyến dùng (dầu thủy lực chống mài mòn)

Độ nhớt ISO: Tương đương với VG32 (Đối với thời tiết lạnh)

Độ nhớt ISO: Tương đương với VG46 hoặc 56 General (Dành cho thời tiết ấm áp)

Khi vận chuyển từ nhà máy, Idemitsu Duffny Super Hydro 46ST được đổ đầy.

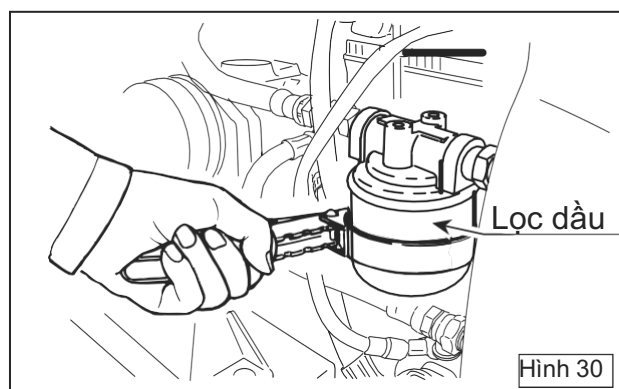
● BẢO TRÌ

a) Thay bộ lọc dầu (Hình. 30)

Lần 1: Sau khoảng 50h

Sau lần thay lần 1:

Thay đổi sau mỗi 300 giờ.



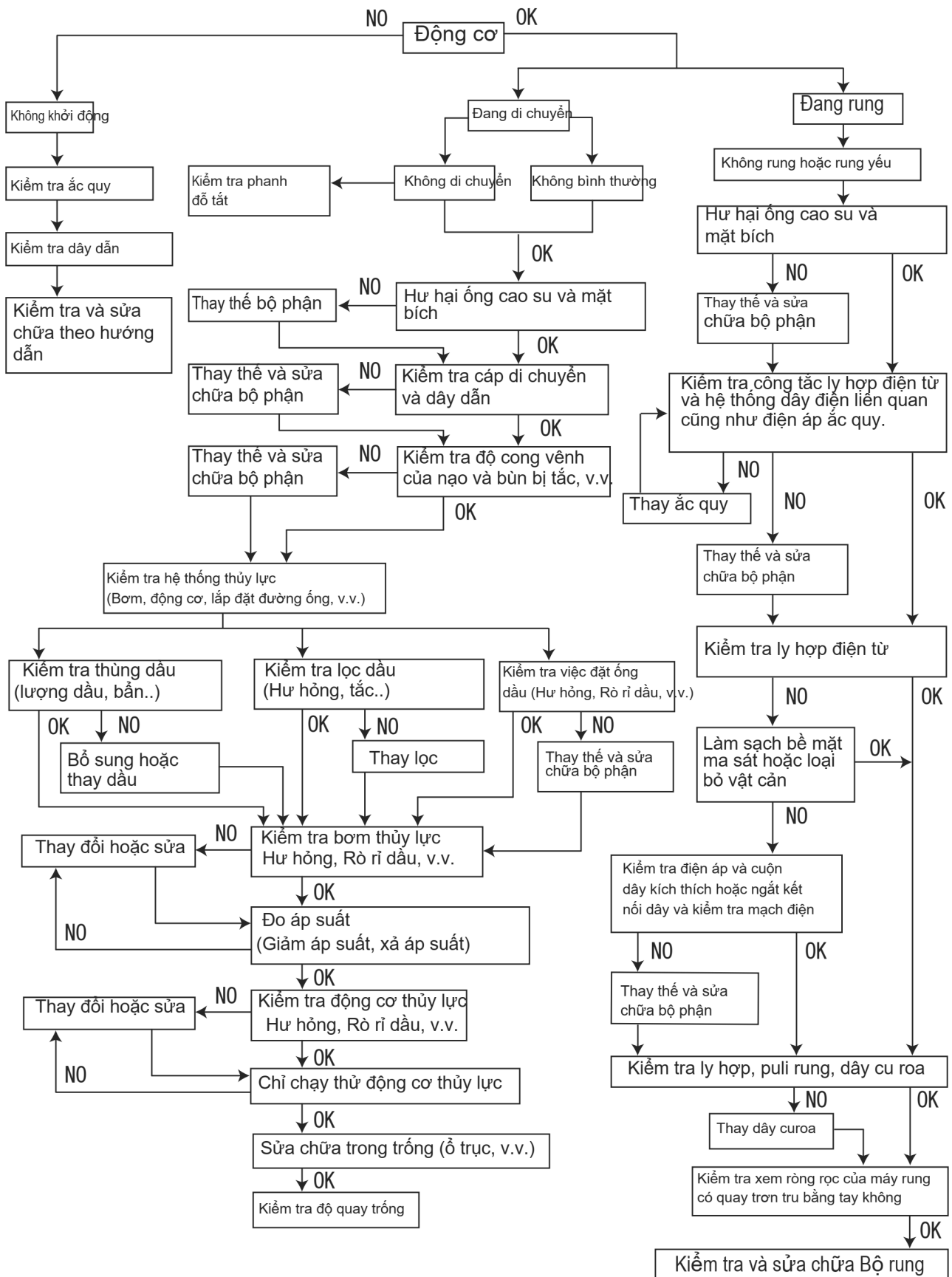
THẬN TRỌNG

Sử dụng bộ lọc dầu chính hãng MIKASA với giấy lọc 10 micron.

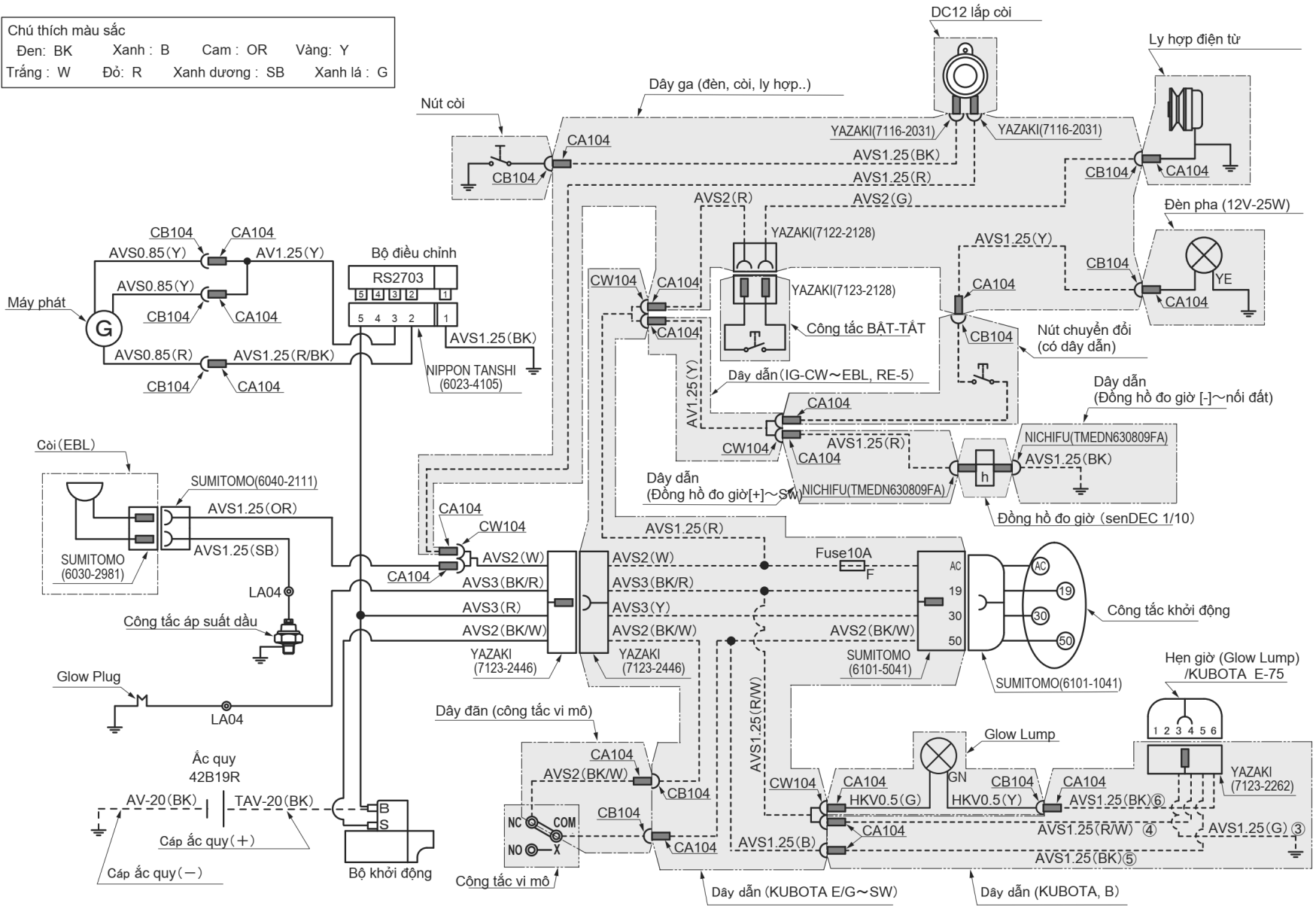
b) Thay dầu thủy lực

Thay dầu nên được thực hiện mỗi 1000-1500 giờ tùy thuộc vào tải trọng. Tháo nút xả (nắp xả dầu) của thùng dầu để xả dầu thủy lực cũ và nạp đầy dầu thủy lực được khuyến nghị đến lượng quy định (22L). Trong khi làm như vậy, hãy cẩn thận không để vật lạ như bụi bẩn và nước lọt vào thùng.

12. XỬ LÝ SỰ CỐ



Chú thích màu sắc
 Đen: BK Xanh : B Cam : OR Vàng: Y
 Trắng : W Đỏ: R Xanh dương : SB Xanh lá : G



***Mikasa* - SAKAI**

MIKASA SANGYO, CO., LTD

1-4-3, Kanda-Sarugakucho, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-0064, Nhật
Bản

IN TẠI NHẬT BẢN